**Mẫu 5.**

**THUYẾT MINH NHIỆM VỤ BẢO TỒN NGUỒN GEN**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

**1 Tên nhiệm vụ: 2 Mã số:**

**3 Thời gian thực hiện:** 5 năm **4 Cấp quản lý**

(Từ tháng /20... đến tháng /20... Nhà nước

Bộ/Tỉnh

**5 Kinh phí** ........................... **triệu đồng, trong đó:**

**Nguồn Tổng số**

- Từ Ngân sách SNKH

- Từ nguồn khác

**6 Loại hình nhiệm vụ:** Nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen

Thuộc đề án: ………………………………………… *(ghi tên đề án khung)***,**

Do ................................(Bộ ngành/UBND cấp tỉnh) trực tiếp quản lý.

*hoặc* Thuộc nhiệm vụ quỹ gen cấp nhà nước,

Do Bộ Khoa học và Công nghệ trực tiếp quản lý.

**7 Lĩnh vực:**

Nông nghiệp

Công nghiệp

Y tế

Khoa học

Môi trường

An ninh, quốc phòng

|  |  |
| --- | --- |
| **8** | **Chủ nhiệm:** |
| Họ và tên:..................................................................................................................... Ngày, tháng, năm sinh: ......................................... Nam/ Nữ: ...................................... Học hàm, học vị: .........................................................  Chức danh khoa học: .....................................Chức vụ....................................................  Điện thoại:  Tổ chức: ............................ Nhà riêng: .......................... Mobile: .................................  Fax: ........................................ E-mail: ........................................................................ ....  Tên tổ chức đang công tác:................................................................................................  Địa chỉ tổ chức:...................................................................................................................  Địa chỉ nhà riêng: ............................................................................................................... | |
| **9** | **Thư ký :** |
| Họ và tên:....................................................................  Ngày, tháng, năm sinh: ............................................ Nam/ Nữ: ....................................... Học hàm, học vị: .........................................................  Chức danh khoa học: ...................................... Chức vụ: ........................................... Điện thoại: ………………………  Tổ chức: ........................ Nhà riêng: ............................ Mobile: ...............................  Fax: ....................................... E-mail: ........................................................................  Tên tổ chức đang công tác: ...............................................................................................  Địa chỉ tổ chức:................................................................................................................  Địa chỉ nhà riêng: ............................................................................................................. | |

|  |  |
| --- | --- |
| **10** | **Tổ chức chủ trì:** |
| Tên tổ chức chủ trì: ......................................................................................................  Điện thoại: ...................................... Fax: ......................................................................  E-mail: ............................................................................................................................ Website: .......................................................................................................................... Địa chỉ: ...........................................................................................................................  Họ và tên thủ trưởng tổ chức: ........................................................................................  Số tài khoản: ...................................................................................................................  Ngân hàng: .....................................................................................................................  Tên cơ quan chủ quản : .................................................................................................. | |
| **11** | **Các tổ chức phối hợp chính thực hiện** *(nếu có)* |
| 1. **Tổ chức 1** : ......................................................................................................  Tên cơ quan chủ quản .................................................................................................. Điện thoại: .................................. Fax: ..........................................................................  Địa chỉ: ..............................................................................................................................  Họ và tên thủ trưởng tổ chức: ...........................................................................................  Số tài khoản: .....................................................................................................................  Ngân hàng: .....................................................................................................................  2. **Tổ chức 2** : ......................................................................................................  Tên cơ quan chủ quản ..................................................................................................  Điện thoại: .................................... Fax: .............................................................................  Địa chỉ: ..............................................................................................................................  Họ và tên thủ trưởng tổ chức: ............................................................................................  Số tài khoản: ......................................................................................................................  Ngân hàng: .......................................................................................................................... | |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **12** | **Các cán bộ thực hiện** | | | |
| *(Ghi những người thực hiện những nội dung chính thuộc tổ chức chủ trì và tổ chức phối hợp tham gia thực hiện nhiệm vụ, không quá 10 người kể cả chủ nhiệm)* | | | | |
|  | **Họ và tên, học hàm học vị** | **Đơn vị công tác** | **Nội dung tham gia** | **Thời gian tham gia thực hiện**  (Số tháng quy đổi1) |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |
| 4 |  |  |  |  |
| 5 |  |  |  |  |
| 6 |  |  |  |  |
| 7 |  |  |  |  |
| 8 |  |  |  |  |
| 9 |  |  |  |  |
| 10 |  |  |  |  |

**II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**13 Mục tiêu** *(Bám sát và cụ thể hoá định hướng mục tiêu theo đặt hàng - nếu có)*

Mục tiêu lâu dài..................................................................................................................

.............................................................................................................................................

............................................................................................................................................

Mục tiêu cụ thể…............................................................................................................. ..

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

*1 Một (01) tháng quy đổi là tháng làm việc gồm 22 ngày, mỗi ngày làm việc gồm 8 tiếng*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **14** | | **Tình trạng nhiệm vụ** | | | | | | |
| Mới  Kế tiếp nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen của chính tổ chức chủ trì  Kế tiếp nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen của tổ chức khác | | | | | | | | |
| **15** | | **Tổng quan tình hình bảo tồn nguồn gen, luận giải về mục tiêu và những nội dung chủ yếu của nhiệm vụ:** | | | | | | |
| **15.1 Đối tượng nguồn gen:**  Thuộc đối tượng nguồn gen quý, hiếm, đặc hữu của Việt Nam đang bị suy giảm hoặc có nguy cơ mất đi;  Thuộc đối tượng nguồn gen có giá trị kinh tế-xã hội, y học, an ninh, quốc phòng, khoa học và môi trường đã được đánh giá các chỉ tiêu sinh học;  Thuộc đối tượng nguồn gen cần cho công tác tạo giống, lai tạo giống, nghiên cứu khoa học và đào tạo;  Thuộc đối tượng nguồn gen có nguồn gốc từ nước ngoài đã thích nghi và phát triển ổn định ở điều kiện Việt Nam và có ý nghĩa quan trọng trong sản xuất.  **15.2 Hiện trạng bảo tồn nguồn gen liên quan đến nhiệm vụ: Biểu 1: Danh sách các nguồn gen**  **Biểu 2: Tình trạng đánh giá nguồn gen** | | | | | | | | |
|  | TT | | Đối tượng | Tình trạng đánh giá nguồn gen | | | |  |
| Đánh giá  ban đầu | Đánh giá  chi tiết | Đánh giá  các đặc điểm di truyền | Phân loại cấp độ  đe dọa (*Theo tiêu chuẩn IUCN/FAO*) |
|  | |  |  |  |  |  |
|  | |  |  |  |  |  |
|  | |  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Đối tượng | Nguồn gốc | Số lượng | Phương pháp  bảo tồn | Thời gian bắt đầu  bảo tồn |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Biểu 3: Tổ chức và địa điểm lưu giữ kết quả bảo tồn nguồn gen**  **Biểu 4: Tình hình kinh phí thực hiện**  **15.3 Đánh giá tổng quan tình hình bảo tồn nguồn gen**  **Ngoài nước** *(Phân tích đánh giá tổng quan những công trình và những kết quả mới nhất trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học và công nghệ có liên quan đến các nguồn gen của nhiệm vụ)*  **Trong nước** *(Phân tích, đánh giá tình hình bảo tồn các nguồn gen của nhiệm vụ, đặc biệt phải nêu cụ thể được những kết quả KH&CN liên quan đến các đối tượng nguồn gen mà các nhiệm vụ trước kia đã thực hiện. Nếu cùng một đối tượng nguồn gen đang được tiến hành bảo tồn ở cấp khác, nơi khác thì cần cung cấp đủ các thông tin, nội dung, kỹ thuật liên quan đến nhiệm vụ này)*  **15.4 Luận giải về việc đặt ra mục tiêu và những nội dung cần thực hiện**  (*Trên cơ sở hiện trạng, phân tích đánh giá tổng quan tình hình trong và ngoài nước, luận giải về nhu cầu, tính cấp thiết, khả thi của việc bảo tồn các nguồn gen của nhiệm vụ, từ đó cụ thể hoá mục tiêu và những nội dung cần thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu đặt ra*) | |
| **16** | **Liệt kê danh mục các công trình nghiên cứu, tài liệu có liên quan đến đối tượng nguồn gen đã trích dẫn khi đánh giá tổng quan** |
| *(Tên công trình, tác giả, nơi và năm công bố, chỉ nêu những danh mục đã được trích dẫn để luận giải cho sự cần thiết để thực hiện nhiệm vụ)*  1...........................................................................................................................................  2...........................................................................................................................................  3........................................................................................................................................... | |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Đối tượng,  kết quả | Tổ chức lưu giữ | Địa điểm lưu giữ | Ghi chú |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Tên nhiệm vụ | Tổ chức chủ trì | Năm  thực hiện | Kinh phí thực hiện | | |
| NSNN | Tự có | Nguồn  khác |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |

**17 Nội dung\* và phương án thực hiện** *(Liệt kê các công việc chính cần thực hiện và phương*

*án thực hiện)*

Nội dung 1......................................................................................................................

........................................................................................................................................

Nội dung 2......................................................................................................................

.........................................................................................................................................

Nội dung 3......................................................................................................................

........................................................................................................................................

Nội dung 4.......................................................................................................................

.........................................................................................................................................

Nội dung 5.......................................................................................................................

.........................................................................................................................................

*\*) Các nội dung chính quy định trong* ***Thông tư số18 /2010/TT-BKHCN****:*

a) Lưu giữ, bảo quản các nguồn gen quý, hiếm hiện có;

b) Điều tra, khảo sát và thu thập bổ sung nguồn gen;

c) Nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật để phục tráng các nguồn gen cây trồng, thuần chủng các nguồn gen vật nuôi, chuẩn hoá các chủng vi sinh, nấm, tảo;

d) Nghiên cứu xây dựng, phát triển các khu vực nuôi trồng chuyên canh các loài cây, con quý, hiếm, có nguy cơ tuyệt chủng hoặc quan trọng phục vụ kinh tế-xã hội, y tế, an ninh, quốc phòng, khoa học và môi trường.

đ) Đánh giá sơ bộ, đánh giá chi tiết nguồn gen theo các chỉ tiêu sinh học phù hợp với từng đối tượng;

e) Tư liệu hóa nguồn gen dưới các hình thức: phiếu điều tra, phiếu mô tả, phiếu đánh giá, tiêu bản, hình vẽ, bản đồ phân bố, ảnh, ấn phẩm thông tin, cơ sở dữ liệu (dưới dạng văn bản hoặc số hóa);

g) Bảo tồn an toàn nguồn gen theo đặc điểm sinh học của từng đối tượng (bảo tồn tại chỗ, bảo tồn chuyển chỗ) và đánh giá kết quả bảo tồn;

h) Giới thiệu, cung cấp, trao đổi nguồn gen và các thông tin liên quan cho tổ chức, cá nhân trong nước và đối tác nước ngoài theo quy định của pháp luật.

|  |  |
| --- | --- |
| **18** | **Các phương pháp, kỹ thuật sử dụng** |
| *(Liệt kê các phương pháp, kỹ thuật sẽ sử dụng để bảo tồn các đối tượng nguồn gen của nhiệm vụ)* | |
| **19** | **Phương án phối hợp với các tổ chức bảo tồn và cơ sở sản xuất trong nước** |
| *(Trình bày rõ phương án phối hợp: tên các tổ chức phối hợp chính tham gia thực hiện và nội dung công việc tham gia, kể cả các cơ sở sản xuất hoặc những người sử dụng nguồn gen; khả năng đóng góp về nhân lực, tài chính, cơ sở hạ tầng-nếu có, hợp đồng về mức đóng góp vốn, sử dụng cơ sở vật chất kỹ thuật, lao động, bao tiêu sản phẩm, phân chia lợi ích về khai thác quyền sở hữu trí tuệ, chia sẻ rủi ro...)* | |
| **20** | **Phương án hợp tác quốc tế** *(nếu có)* |
| *(Trình bày rõ phương án phối hợp: tên đối tác nước ngoài; nội dung đã hợp tác- đối với đối tác đã có hợp tác từ trước; nội dung cần hợp tác; hình thức thực hiện. Phân tích rõ lý do cần hợp tác và dự kiến kết quả hợp tác )* | |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Đối tượng | Số lượng | Phương pháp,  kỹ thuật sử dụng | Hình thức lưu giữ |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| .. |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **21** | **Tiến độ thực hiện** | | | | |
|  | **Các nội dung, công việc**  **chủ yếu cần được thực hiện;**  **các mốc đánh giá chủ yếu** | **Kết quả phải đạt** | **Thời gian** (bắt đầu, kết thúc) | **Cá nhân, tổ chức thực hiện** | **Dự kiến kinh phí** |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* |
| **1** | **Nội dung 1:** |  |  |  |  |
| 1.1 | Công việc 1 |  |  |  |  |
| 1.2 | Công việc 2 |  |  |  |  |
| 1.3 | …………… |  |  |  |  |
| **2** | **Nội dung 2:** |  |  |  |  |
| 2.1 | Công việc 1 |  |  |  |  |
| 2.2 | Công việc 2 |  |  |  |  |
| 2.3 | ……….. |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

**III. SẢN PHẨM**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **22** | **Sản phẩm chính và yêu cầu chất lượng cần đạt** *(Liệt kê theo dạng sản phẩm)* | | | | | |
| **Dạng I:** Vật liệu di truyền; Giống (cây trồng, vật nuôi, vi sinh vật, nấm, tảo); Sản phẩm *(có*  *thể thương mại hóa).* | | | | | | |
| **Số**  **TT** | **Tên sản phẩm chỉ tiêu chất lượng chủ yếu của sản phẩm** | **Đơn vị đo** | **Mức chất lượng** | | | **Dự kiến số lượng/quy mô sản phẩm tạo ra** |
| **Cần đạt** | **Mẫu tương tự**  *(theo các tiêu chuẩn mới nhất)* | |
| **Tiêu chuẩn**  **trong nước** | **Tiêu chuẩn**  **nước ngoài** |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Dạng II:** Bộ tư liệu về nguồn gen; Phương pháp bảo tồn, lưu giữ; Tiêu chuẩn; Quy trình kỹ thuật (phục tráng, thuần chủng, chuẩn hóa); Báo cáo phân tích; Báo cáo kết quả đánh giá chi tiết nguồn gen và các sản phẩm khác. | | | | | | | | |
| **TT** | | **Tên sản phẩm** | | **Yêu cầu khoa học cần đạt** | | | | **Ghi**  **chú** |
|  | |  | |  | | | |  |
|  | |  | |  | | | |  |
|  | |  | |  | | | |  |
| **Dạng III:** Bài báo; Sách chuyên khảo; Các sản phẩm khác. | | | | | | | | |
| **Số**  **TT** | | **Tên sản phẩm** | | **Yêu cầu khoa học cần đạt** | | **Dự kiến nơi công bố**  *(Tạp chí, Nhà xuất bản)* | | **Ghi chú** |
|  | |  | |  | |  | |  |
|  | |  | |  | |  | |  |
|  | |  | |  | |  | |  |
| **22.1 Mức chất lượng các sản phẩm Dạng I** *(Làm rõ cơ sở khoa học và thực tiễn để xác định các chỉ tiêu về chất lượng cần đạt của các sản phẩm tạo ra)*  ......................................................................................................................................................  .............................................................................................................................................  **22.2 Trình độ khoa học của sản phẩm Dạng II và Dạng III** *(Làm rõ cơ sở khoa học và thực tiễn để xác định các yêu cầu khoa học cần đạt của các sản phẩm tạo ra)*  .....................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................... | | | | | | | | |
| **22.3 Kết quả tham gia đào tạo sau đại học** | | | | | | | | |
| **Số**  **TT** | **Cấp đào tạo** | | **Số lượng** | | **Chuyên ngành đào tạo** | | **Ghi chú** | |
|  | Thạc sỹ | |  | |  | |  | |
|  | Tiến sỹ | |  | |  | |  | |
| **22.4 Sản phẩm dự kiến đăng ký văn bằng bảo hộ**  *(quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống****, ...****)*  1).......................................................................................................................................................  2).......................................................................................................................................................  3)....................................................................................................................................................... | | | | | | | | |

|  |  |
| --- | --- |
| **23** | **Khả năng ứng dụng và phương thức chuyển giao kết quả** |
| **23.1 Khả năng về thị trường** *(Nhu cầu thị trường trong và ngoài nước, nêu tên và nhu cầu khách hàng cụ thể nếu có; điều kiện cần thiết để có thể đưa sản phẩm ra thị trường?)*  ......................................................................................................................................................  ......................................................................................................................................................  ......................................................................................................................................................  **23.2 Khả năng khai thác và phát triển nguồn gen** *(Nêu rõ phương án nhân rộng, chuyển giao cho sản xuất; khả năng tạo ra các sản phẩm thương mại, khả năng cạnh tranh về giá thành và chất lượng sản phẩm)*  ......................................................................................................................................................  ......................................................................................................................................................  ......................................................................................................................................................  **23.3 Khả năng liên doanh liên kết với các doanh nghiệp trong quá trình thực hiện**  ......................................................................................................................................................  ......................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................... | |
| **24** | **Phạm vi và địa chỉ** *(dự kiến)* **ứng dụng các kết quả của nhiệm vụ** |
| ......................................................................................................................................................  ......................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................... | |
| **25** | **Tác động và lợi ích mang lại của kết quả thực hiện nhiệm vụ** |
| **25.1 Đối với lĩnh vực KH&CN có liên quan**  *(Nêu những dự kiến đóng góp vào các lĩnh vực khoa học công nghệ ở trong nước và quốc tế)*  ......................................................................................................................................................  ......................................................................................................................................................  ......................................................................................................................................................  **25.2 Đối với tổ chức chủ trì và các cơ sở ứng dụng kết quả**  ......................................................................................................................................................  ......................................................................................................................................................  ......................................................................................................................................................  **25.3 Đối với kinh tế - xã hội và môi trường**  *(Nêu những tác động dự kiến của kết quả nghiên cứu đối với sự phát triển kinh tế-xã hội, khả năng tạo thêm việc làm, ngành nghề mới, đảm bảo an ninh, quốc phòng...)*  ......................................................................................................................................................  ......................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................... | |

**V. NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN VÀ NGUỒN KINH PHÍ**

*(Giải trình chi tiết xin xem phụ lục kèm theo)*

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **26** | **Kinh phí thực hiện phân theo các khoản chi** | | | | | | |
|  | **Nguồn kinh phí** | **Tổng số** | **Trong đó** | | | | |
| **Trả công**  **lao động** *(khoa học, phổ thông)* | **Nguyên, vật liệu, năng lượng** | **Thiết bị, máy móc** | **Xây dựng, sửa chữa nhỏ** | **Chi khác** |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* |
|  | **Tổng kinh phí** |  |  |  |  |  |  |
|  | *Trong đó:* |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Ngân sách SNKH: |  |  |  |  |  |  |
|  | - Năm thứ nhất\*: |  |  |  |  |  |  |
|  | - Năm thứ hai\*: |  |  |  |  |  |  |
|  | - Năm thứ ba\*: |  |  |  |  |  |  |
|  | - Năm thứ tư\*: |  |  |  |  |  |  |
|  | - Năm thứ năm\*: |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Nguồn khác  *(tự có, vốn huy động, ...)* |  |  |  |  |  |  |

*(\*): chỉ dự toán khi Nhiệm vụ đã được phê duyệt*

*Ngày...... tháng ...... năm 20.... Ngày ...... tháng ...... năm 20....*

**Chủ nhiệm**

*(Họ tên và chữ ký)*

**Tổ chức chủ trì**

*(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)*

*Ngày...... tháng ...... năm 20.... Ngày ...... tháng ...... năm 20....*

**Phụ lục**

**DỰ TOÁN KINH PHÍ NHIỆM VỤ BẢO TỒN NGUỒN GEN**

*Đơn vị: triệu đồng*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung các khoản chi** | **Tổng kinh phí** | **Nguồn vốn** | | | | | | | | | | | | |
| **Ngân sách SNKH** | | | | | | | | | | | | **Nguồn khác** |
| Tổng số | *Trong đó, khoán chi \** | Năm thứ nhất \* | *Trong đó, khoán chi\** | Năm thứ hai\* | *Trong đó, khoán chi \** | Năm thứ ba\* | *Trong đó, khoán chi \** | Năm thứ tư\* | *Trong đó, khoán chi \** | Năm thứ năm\* | *Trong đó, khoán chi \** |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* | *11* | *12* | *13* | *14* | *15* | *16* |
| 1 | **Trả công lao động** *(khoa học, phổ thông)* |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | **Nguyên,vật liệu, năng lượng** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | **Thiết bị, máy móc** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4 | **Xây dựng, sửa chữa nhỏ** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **5** | **Chi khác** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Tổng cộng:** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

\* *Chỉ dự toán khi nhiệm vụ được phê duyệt, chế độ khoán chi theo quy định hiện hành đối với nhiệm vụ KH&CN.*

15

**Khoản 1. Công lao động** *(khoa học, phổ thông)*

**GIẢI TRÌNH CÁC KHOẢN CHI**

*Đơn vị: triệu đồng*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung các khoản chi** | **Tổng kinh phí** | **Nguồn vốn** | | | | | | | | | | | | |
| **Ngân sách SNKH** | | | | | | | | | | | | **Nguồn khác** |
| Tổng số | *Trong đó, khoán chi \** | Năm thứ nhất \* | *Trong đó, khoán chi\** | Năm thứ hai\* | *Trong đó, khoán chi \** | Năm thứ ba\* | *Trong đó, khoán chi \** | Năm thứ tư\* | *Trong đó, khoán chi \** | Năm thứ năm\* | *Trong đó, khoán chi \** |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* | *11* | *12* | *13* | *14* | *15* | *16* |
| I | Trả công lao động khoa học |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| II | Trả công lao động phổ thông |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Tổng cộng:** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

\* *Chỉ dự toán khi nhiệm vụ được phê duyệt, chế độ khoán chi theo quy định hiện hành đối với nhiệm vụ KH&CN.*

**Khoản 2. Nguyên vật liệu, năng lượng**

*Đơn vị: triệu đồng*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung chi** | **Đơn vị đo** | **Số lượng** | **Đơn giá** | **Thành tiền** | **Nguồn vốn** | | | | | | |
| **Ngân sách SNKH** | | | | | | **Nguồn khác** |
| Tổng số | Năm thứ nhất \* | Năm thứ  hai\* | Năm thứ  ba*\** | Năm thứ  tư\* | Năm thứ  năm\* |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* | *11* | *12* | *13* |
| 1 | Nguyên, vật liệu |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Dụng cụ, phụ tùng, vật rẻ tiền mau hỏng |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | Năng lượng, nhiên liệu |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | - Than |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | - Điện | kWh |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | - Xăng, dầu |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | - Nhiên liệu khác |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 4 | Nước | m3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 5 | Mua sách, tài liệu, số liệu |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Cộng:** | | | | |  |  |  |  |  |  |  |

\* *Chỉ dự toán khi nhiệm vụ được phê duyệt, chế độ khoán chi theo quy định hiện hành đối với nhiệm vụ KH&CN.*

**Khoản 3. Thiết bị, máy móc**

*Đơn vị: triệu đồng*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung chi** | **Đơn vị đo** | **Số lượng** | **Đơn giá** | **Thành tiền** | **Nguồn vốn** | | | | | | |
| **Ngân sách SNKH** | | | | | | **Nguồn khác** |
| Tổng số | Năm thứ nhất \* | Năm thứ  hai\* | Năm thứ  ba*\** | Năm thứ  tư\* | Năm thứ  năm\* |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* | *11* | *12* | *13* |
| **I** | **Thiết bị hiện có tham gia thực hiện** *(chỉ ghi tên thiết bị và giá trị còn lại, không cộng vào tổng kinh phí của Khoản 3)* |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **II** | **Thiết bị mua mới** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Mua thiết bị, công nghệ |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Mua thiết bị thử nghiệm, đo lường |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **III** | **Khấu hao thiết bị** *(chỉ khai mục này khi cơ quan chủ trì là doanh nghiệp)* |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **IV** | **Thuê thiết bị**  *(ghi tên thiết bị, thời gian thuê)* |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **V** | **Vận chuyển lắp đặt** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Cộng:** | | | | |  |  |  |  |  |  |  |

\* *Chỉ dự toán khi nhiệm vụ được phê duyệt, chế độ khoán chi theo quy định hiện hành đối với nhiệm vụ KH&CN.*

**Khoản 4. Xây dựng, sửa chữa nhỏ**

*Đơn vị: triệu đồng*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung chi** | **Tổng kinh phí** | **Nguồn vốn** | | | | | | |
| **Ngân sách SNKH** | | | | | | **Nguồn khác** |
| Tổng số | Năm thứ nhất \* | Năm thứ hai\* | Năm thứ ba\* | Năm thứ tư\* | Năm thứ năm\* |
| 1 | Chi phí xây dựng ...... m2  nhà xưởng, PTN |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Chi phí sửa chữa ....... m2  nhà xưởng, PTN |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | Chi phí lắp đặt hệ thống điện, nước |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4 | Chi phí khác |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Cộng:** |  |  |  |  |  |  |  |  |

\* *Chỉ dự toán khi nhiệm vụ được phê duyệt, chế độ khoán chi theo quy định hiện hành đối với nhiệm vụ KH&CN.*

**Khoản 5. Chi khác**

*Đơn vị: triệu đồng*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung các khoản chi** | **Tổng kinh phí** | **Nguồn vốn** | | | | | | | | | | | | |
| **Ngân sách SNKH** | | | | | | | | | | | | **Nguồn khác** |
| Tổng số | *Trong đó, khoán chi \** | Năm thứ nhất \* | *Trong đó, khoán chi\** | Năm thứ hai\* | *Trong đó, khoán chi \** | Năm thứ ba\* | *Trong đó, khoán chi \** | Năm thứ tư\* | *Trong đó, khoán chi \** | Năm thứ năm\* | *Trong đó, khoán chi \** |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* | *11* | *12* | *13* | *14* | *15* | *16* |
| **1** | **Công tác trong nước** *(địa điểm, thời gian, số lượt người)* |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **2** | **Hợp tác quốc tế** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| a | Đoàn ra *(nước đến, số người, số ngày, số lần,...)* |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| b | Đoàn vào *(số người, số ngày, số lần...)* |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **3** | **Kinh phí quản lý** *(của tổ chức chủ trì)* |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **4** | **Chi phí đánh giá, kiểm tra nội bộ, nghiệm thu các cấp** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | - Chi phí kiểm tra nội bộ |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | - Chi nghiệm thu trung gian |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | - Chi phí nghiệm thu nội bộ |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | - Chi phí nghiệm thu ở cấp quản lý |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **5** | **Chi khác** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | - Hội thảo |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | - Ấn loát tài liệu, văn phòng phẩm |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | - Dịch tài liệu |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | - Đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | - Khác |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **6** | **Phụ cấp chủ nhiệm** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Cộng:** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

\* *Chỉ dự toán khi nhiệm vụ được phê duyệt, chế độ khoán chi theo quy định hiện hành đối với nhiệm vụ KH&CN.*